

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2023/HS-ST

Ngày: 18/7/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa NNên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân:

- Bà: Đặng Thị Ngọc Diệu.

- Ông: Lê Văn Toàn.

- **Thư ký NNên tòa:** Bà Ngô Thái Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia NNên tòa:** Ông Giang Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết mở NNên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2023/HSST ngày 14 tháng 3 năm 2023 theo quyết định đưa ra xét xử sơ thẩm số 111/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh A, Giới tính: Nam; Sinh năm 1993 tại Bình Thuận; ĐKNKTT: thôn 3, xã B, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: Khu phố 6, phường C, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; SS tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12, Nghề nghiệp: buôn bán; Con ông: Lê Văn D, sinh năm 1964; Con bà: Nguyễn Thị E, sinh năm 1965; Vợ: Phạm Thị Thùy F, sinh năm 1991; Con: có 01 người, sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; NHÂN tBBB: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/01/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Thiết “Có mặt”.

2. Lê Minh G (Tên gọi khác: H), Giới tính: Nam, Sinh năm 1987 tại Thành phố Hồ V Minh; Nơi cư trú: 28/9/52 đường I, phường 15, quận J, thành phố Hồ V Minh; Chỗ ở: số K, phường L, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; SS tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Minh M, sinh năm 1964; Con bà: Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1966; Vợ: Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1989; Con: có 01 người, sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; NHÂN tBBB: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/01/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Thiết “Có mặt”.

3. Nguyễn Đăng P (Tên gọi khác: Q). Giới tính: Nam, Sinh năm 1985, tại Bình Thuận; Nơi cư trú: khu phố 5, phường R, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: khu

phố 2, phường S, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; SS tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12, Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn Văn U, sinh năm 1961; Con bà: Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1964; Tiền án, tiền sự: Không; NHÂN tBBB: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/01/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Thiết “Có mặt”.

4. Trần SS V (Tên gọi khác: W), Giới tính: Nam; Sinh năm 1996, tại Bình Thuận; Nơi cư trú: thôn X, xã Y, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; SS tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12, Nghề nghiệp: Tài xế; Con ông: Trần Văn Z, sinh năm 1972, Con bà: Đặng Thị AA, sinh năm 1974; Vợ: Nguyễn Thị Xuân BB, sinh năm 2000; Con: có 01 người, sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không; NHÂN tBBB: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/01/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Thiết “Có mặt”.

5. Phan Thanh CC, Giới tính: Nam, Sinh năm 1986, tại Bình Thuận; Nơi cư trú: thôn DD, xã EE, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; SS tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12, Nghề nghiệp: Làm dịch vụ tiệc cưới; Con ông: Phan Công FF, sinh năm 1964; Con bà: Trương Thị GG, sinh năm 1967; Vợ: Đặng Thụy Bích HH, sinh năm 1993; Con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; NHÂN tBBB: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/8/2022, đến ngày 09/12/2022 thay thế biện pháp tạm giam cho gia đình bảo lãnh. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” “Có mặt”.

6. Nguyễn Minh II, Giới tính: Nam, Sinh năm 1997, tại Bình Thuận; Nơi cư trú: thôn JJ, xã KK, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; SS tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12, Nghề nghiệp: Tài xế; Con ông: Nguyễn Văn LL, sinh năm 1972, Con bà: Nguyễn Thị Thu MM, sinh năm 1974; Tiền án, tiền sự: Không; NHÂN tBBB: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/8/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Thiết “Có mặt”.

7. Nguyễn Anh NN, Giới tính: Nam, Sinh năm 2003, tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn OO, xã PP, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; SS tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Nguyễn Văn QQ, sinh năm 1973; Con bà: Nguyễn Thị RR, sinh năm 1971; Tiền án, tiền sự: Không; NHÂN tBBB: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/8/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Thiết “Có mặt”.

8. Huỳnh Xuân SS, Giới tính: Nam, Sinh năm 1999, tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn Hiệp Lễ, xã Tân Hải, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; SS tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Huỳnh Xuân TT, sinh năm 1971; Con bà: Nguyễn Thị UU, sinh năm 1971; Tiền án, tiền sự: Không; NHÂN tBBB: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/11/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Thiết “Có mặt”.

9. Đặng Thị Xuân VV, Giới tính: Nữ, Sinh ngày 05/5/2005, tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố 6, phường S, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; SS tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn Xuân WW, sinh năm 1974; Con bà: Đặng Thị XX, sinh năm 1974;

Con: có 01 người, sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; NHÂN tBBB: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” “Có mặt”.

Các bị cáo có mặt tại NNên tòa.

Người làm chứng:

1/Lê Thanh YY, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn ZZ, xã Phan Rí Thành, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

2/Nguyễn Đình AAA, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Tân Lập 2, xã Lương Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

3/ Đỗ Ngọc BBB, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố Lâm Hoà, thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc tỉnh Bình Thuận.

4/Phạm Việt SS, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đông Giang, huyện Hàm Thuận Bắc tỉnh Bình Thuận.

5/Đỗ Văn CCC, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Thắng Lợi, xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

6/Nguyễn Vĩnh CCC, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Hiệp Lễ, xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

7/DDD, sinh năm 199(vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố 2, phường C, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

8/Trần Kỳ EEE, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố 6, phường Lạc Đạo, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

9/Phạm Trung FFF, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố 3, phường L, thành phố Phan Thiết , tỉnh Bình Thuận.

10/Phạm Thị Kim GGG, sinh năm 1996(vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Thái An, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

11/Đinh Xuân HHH, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Phú Phong, xã PP, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

12/Trần Thị Hà III, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Văn Lâm, xã PP, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

13/Son Mai Bích JJJ, sinh năm 2006 (vắng mặt).

Địa chỉ: , xã Mương Mán, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

14/Hồ Đông KKK, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố 14, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

15/Lê Thị Minh LLL, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố 02, phường Bình CC, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại NNên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 12/2021, Nguyễn Minh A và Lê Minh G bàn với nhau góp tiền mỗi người 100.000.000 đồng thuê căn hộ để cải tạo cho khách đến thuê sử dụng trái phép chất ma túy và nghe nhạc, lợi nhuận chia đều cho cả hai. Sau đó A đến căn nhà của Lê Thị Minh Hồng (sinh năm 1977, trú tại khu phố 2, phường Bình CC, thành phố Phan Thiết) tại địa chỉ số 131 đường Phạm Hùng thuộc khu phố 11, phường R, thành

phố Phan Thiết hỏi thuê căn nhà với giá 10.000.000 đồng/ 01 tháng, thanh toán theo kỳ hạn 04 tháng/ 01 lần thì Hồng đồng ý.

Thuê được nhà, A và G cùng góp tiền vào mua sắm dụng cụ để cải tạo lại căn nhà, do không có thời gian cùng quản lý với A nên G thuê Nguyễn Đăng P để P thay G quản lý với A, G sẽ trả tiền công cho P thì P đồng ý. A lên mạng đặt mua loa, đèn, mền, gối, nệm còn P thuê thợ dán mút xốp cách âm để cải tạo lại tầng 1 của căn hộ trên thành 03 phòng, được quy ước theo thứ tự phòng số 01 là phòng bên phải khi đi lên cầu thang, phòng số 02, phòng số 03 lần lượt là phòng bên trái khi đi lên cầu thang, trong đó giá thuê phòng số 01 (không có nhà vệ sinh) là 2.000.000 đồng/ lần thuê, giá thuê phòng số 02, phòng số 03 (có nhà vệ sinh riêng) là 2.500.000 đồng/ lần thuê, thời gian thuê được tính từ khi khách nhận phòng đến 12 trưa ngày hôm sau. A, G và P bắt đầu cho khách đến thuê sử dụng trái phép chất ma túy và nghe nhạc tại căn nhà trên từ giữa tháng 12/2021, mỗi cuối tuần thì A và P sẽ cùng tính tiền thu, chi, số tiền lợi nhuận được chia đều cho A và G, sau đó G sẽ trả tiền công quản lý cho P.

Đến thời điểm bị bắt quả tang ngày 17/01/2022, A và G đã thu lợi từ việc cho khách đến thuê sử dụng trái phép chất ma túy được 49.000.000 đồng, trong đó A được 24.500.000 đồng, G được 24.500.000 đồng, G trả tiền công quản lý cho P là 9.000.000 đồng.

Đến ngày 17/01/2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Phan Thiết phối hợp với Công an phường R bắt quả tang tại căn nhà số 131 có 02 phòng đang cho khách thuê để sử dụng trái phép chất ma túy và nghe nhạc, thu giữ tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc. Tại đây, các đối tượng đã thừa nhận hành vi phạm tội, cụ thể như sau:

1/ Tại phòng số 03:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 17/01/2022 thì CC và SS bàn với nhau cùng đi Phan Thiết để bay (tức sử dụng trái phép chất ma túy và nghe nhạc). Lúc này, CC gọi điện rủ Trần SS V cùng đi xuống Phan Thiết để đi bay thì V đồng ý rồi V nói sẽ liên hệ để đặt phòng bay, lúc này V đang ngồi chơi cùng Nguyễn Anh NN tại nhà của Nguyễn Minh II ở thôn Phú Phong, xã PP, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận nên V cũng rủ NN, II đi bay cùng thì cả hai đồng ý. Cùng lúc này, CC tiếp tục gọi điện rủ NN, II đi bay, do đã được V thông báo trước nên NN, II đồng ý và ở nhà đợi CC đi xe taxi đến đón. Lúc này, do thường xuyên xuống Phan Thiết để sử dụng trái phép chất ma túy nên V có thuê lưu trú tại nhà nghỉ số 69 đường Đào Duy Anh thuộc phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết nên đi xuống trước để đặt phòng bay và chờ nhóm CC xuống. V liên hệ qua ứng dụng Messenger cho Nguyễn Đăng P là quản lý căn nhà tại địa chỉ số 131 đường Phạm Hùng, khu phố 11, phường R, thành phố Phan Thiết hỏi đặt 01 phòng để sử dụng trái phép chất ma túy và hẹn khoảng 30 phút nữa thì nhóm của V sẽ đến thì P đồng ý. Sau khi bàn bạc với CC thì SS sử dụng điện thoại gọi cho Nguyễn Vĩnh CCC (sinh năm 1995, trú tại thôn Hiệp Lễ, xã Tân Hải, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận) đi xuống Phan Thiết chơi thì CCC trả lời hết tiền, khi SS nói chỉ đi chơi và góp trả tiền taxi thì CCC đồng ý. SS gọi điện yêu cầu xe taxi đến đón SS, CCC, CC rồi di chuyển đến khu vực ngã 2 xã Mương Mán, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận đón NN và II. Trên xe thì NN, II, SS được CC thông báo là V đã đặt phòng bay cho cả nhóm, tiền chi phí thuê phòng, mua ma túy thì CC sẽ ứng thanh toán trước rồi sau đó chia đều

cho CC, NN, II, SS và V thì cả nhóm đồng ý, riêng CCC do nhậu say nên nằm ngủ không biết nội dung trao đổi của CC.

Khi nhóm của CC đến căn nhà số 131 đường Phạm Hùng, khu phố 11, phường R, thành phố Phan Thiết thì Nguyễn Đăng P ra mở cửa rồi dẫn nhóm của CC lên phòng số 03. Tại đây, CC, NN, II, SS và CCC ngồi nghe nhạc được khoảng 15 phút thì V đến, V lấy 01 gói nylon bên trong chứa 03 viên thuốc lắc và 01 gói nylon bên trong chứa hàng khay (Ketamine) do V mua vào ngày 16/01/2022 với giá 3.900.000 đồng của 01 người tên P (không rõ nhân tBBB) bỏ trên đĩa sứ cho cả nhóm sử dụng. V được CC thông báo về việc sẽ ứng trước tiền để trả tiền thuê phòng, tiền mua ma túy và chia đều cho CC, V, NN, II và SS thì V đồng ý rồi nhận 3.900.000 đồng từ CC, V cất tiền vào túi quần. Lúc này, NN lấy 03 viên thuốc lắc bẻ nhỏ ra, còn V lấy gói nylon có chứa hàng khay đồ ½ gói ra đĩa sứ rồi dùng bật lửa hơi nóng bên dưới đĩa, dùng thẻ nhựa chà mịn và chia thành nhiều đường cho cả nhóm cùng sử dụng. Cùng lúc, NN sử dụng điện thoại rử Sơn Mai Bích Trân (sinh ngày 27/5/2006, trú tại xã Mương Mán, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận), II sử dụng điện thoại rử Đinh Xuân Vương (sinh năm 1990, trú tại thôn Phú Phong, xã PP, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận), V sử dụng điện thoại rử Đỗ Văn CCC (sinh năm 1996, trú tại thôn Thắng Lợi, xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận) đến căn nhà trên để sử dụng trái phép chất ma túy và nghe nhạc thì Trân, Vương và Văn CCC đồng ý. Một lúc sau, Văn CCC liên hệ qua Facebook mua của 01 người thanh niên (không rõ nhân tBBB) 01 viên thuốc lắc với giá 250.000 đồng rồi đi đến căn nhà trên và được P mở cửa chỉ lên phòng số 03 của V. Tại đây, CCC sử dụng ½ viên thuốc lắc, còn lại ½ viên CCC để ở dưới thêm gần vị trí ngồi rồi cùng nghe nhạc với những người trong phòng. Tiếp đến, Vương cùng bạn gái là Trần Thị Hà Nhi (sinh năm 2000, trú tại thôn Văn Lâm, xã PP, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) đến và vào phòng số 03, lúc này II đưa đĩa sứ có kẻ sẵn nhiều đường hàng khay cho Vương sử dụng, còn Nhi không sử dụng ma túy. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi CC, V, NN, II, SS đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Văn CCC, Vĩnh CCC, Vương, Trân, còn Nhi đang ngồi chơi tại phòng số 03 thì bị Đội Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết phối hợp với Công an phường R bắt quả tang, thu giữ tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc. Tại đây, CC, V, NN, II và SS đã thừa nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

2/ Tại phòng số 02 và khu vực bếp:

Vào khoảng trưa ngày 17/01/2022, Lê Minh G cùng với Hồ Đông Bắc (sinh năm 1980, trú tại khu phố 14, phường R, thành phố Phan Thiết), Lê Thanh YY (sinh năm 1993, trú tại thôn Bình Thủy, xã Phan Rí Thành, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận), Nguyễn Đình AAA (sinh năm 1992, trú tại thôn Tân Lập 2, xã Lương Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận), Đỗ Ngọc BBB (sinh năm 1991, trú tại khu phố Lâm Hòa, thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận), Phạm Việt SS (sinh năm 1981, trú tại thôn 3, xã Đông Giang, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận) và một số người khác cùng nhậu với nhau đến 16 giờ 00 phút cùng ngày thì G đi về nhà tại số 90 đường Võ Dân, phường L, thành phố Phan Thiết để nghỉ. Sau đó G sử dụng số điện thoại 0961814040 gọi cho Bắc, Trần Kỳ Minh (sinh năm 1978, trú tại khu phố 6, phường Lạc Đạo, thành phố Phan Thiết), SS, AAA, BBB, YY đến căn nhà số 131 đường Phạm Hùng, khu phố 11, phường R, thành phố Phan Thiết do G, A và P quản lý để sử dụng trái phép chất ma túy và nghe nhạc thì những người này đồng ý. G nhắn tin

cho P yêu cầu chuẩn bị phòng để nhóm của G đến bay và báo số lượng khoảng 06 người thì P đồng ý. Sau đó G hỏi mượn Bắc số tiền 5.000.000 đồng thì Bắc trả lời “Thằng Sơn (là bạn bè quen biết ngoài xã hội với G, Bắc) trả tiền công môi giới đất cho em 10.000.000 đồng, để anh đi rút rồi đưa em luôn”. Sau đó Bắc đi rút tiền và đến căn nhà trên đưa cho G số tiền 10.000.000 đồng, rồi Bắc đi vào khu vực bếp ngồi nói chuyện với A, P. Nhận được tiền, G liên hệ với Phương (không rõ nhân tBBB) hỏi mua ma túy gồm 04 viên thuốc lắc và 2,5 gam hàng khay rồi yêu cầu Phương giao qua địa chỉ 131 đường Phạm Hùng, khu phố 11, phường R, thành phố Phan Thiết thì Phương đồng ý. Khoảng 10 phút sau, Phương chạy xe (không rõ nhãn hiệu, biển số) đến đưa cho G 01 gói nylon chứa 04 viên thuốc lắc và 01 gói nylon có chứa hàng khay rồi nhận từ G số tiền 5.000.000 đồng. Lúc này, Minh và YY đến rồi cùng G, Bắc đi lên phòng số 01 đã được P chuẩn bị sẵn loa, đèn, đĩa sứ, thẻ nhựa. Trước đó, G nhờ P xào khay dùm thì P đồng ý, P đi lên phòng số 01 lấy $\frac{1}{2}$ gói hàng khay đổ vào đĩa sứ rồi dùng bật lửa hơi nóng bên dưới, dùng thẻ nhựa cào chia thành nhiều đường hàng khay cho nhóm của G sử dụng rồi quay xuống khu vực bếp tiếp tục tính toán thu, chi cùng với A. Tại phòng số 01, G, Bắc, YY, Minh cùng sử dụng thuốc lắc, do phòng này không có nhà vệ sinh nên cả 04 di chuyển sang phòng số 02 là phòng có nhà vệ sinh riêng. A sau khi tính toán thu, chi cùng với P xong thì lên phòng số 02 để cùng sử dụng trái phép chất ma túy với nhóm của G, khi vào phòng thì G cầm gói nylon có chứa $\frac{1}{2}$ viên thuốc lắc đưa cho A để sử dụng thì A trả lời đã có ma túy rồi lấy sau miếng mút xóp dán tường gần ổ điện ra $\frac{1}{2}$ viên thuốc lắc mà A đã cất giấu từ trước để sử dụng, thấy vậy G để 01 gói nylon có $\frac{1}{2}$ viên thuốc lắc trên xuống nền nhà rồi tiếp tục nghe nhạc cùng những người khác. Tiếp đến lần lượt AAA, BBB đến và được P dắt lên phòng số 02 để sử dụng trái phép chất ma túy, riêng SS khi đến thì vào tủ lạnh lấy 03 lon bia cầm lên phòng để uống, không sử dụng ma túy. Tại đây, YY liên hệ với Đặng Thị Xuân VV (sinh năm 2005, trú tại khu phố 6, phường S, thành phố Phan Thiết), AAA liên hệ CCC Thị Thảo (sinh năm 1999, trú tại khu phố 2, phường C, thành phố Phan Thiết) đều hành nghề tiếp viên tại nhà hàng, karaoke đến để phục vụ khăn, nước và ngồi chơi với YY, AAA để hưởng tiền bồi dưỡng theo giờ thì VV, Thảo đồng ý. Khi VV, Thảo đến thì được P mở cửa và chỉ lên phòng số 02, khi vào phòng thì VV đến ngồi gần YY, Thảo đến ngồi gần AAA và cùng nghe nhạc, nói chuyện. Tại đây, VV và Thảo tự sử dụng thuốc lắc và hàng khay. Một lúc sau, 01 người nam trong phòng (không rõ là ai) nói với VV cầm đĩa sứ có 01 gói nylon chứa hàng khay mang xuống bếp nhờ P xào khay giúp thì VV đồng ý. Khi VV cầm đĩa sứ có 01 thẻ nhựa, 01 gói nylon có chứa hàng khay xuống bếp gặp P thì lúc này có Phạm Trung Hạ (sinh năm 1989, trú tại khu phố 3, phường L, thành phố Phan Thiết) cùng Phạm Thị Kim Loan (sinh năm 1996, trú tại thôn Thái An, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận) đều là bạn của P mang đồ ăn đến để nhậu với P. Khi P ra mở cửa thì cùng lúc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với Công an phường R ập vào bắt quả VV đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại khu vực bếp, tiếp tục kiểm tra phòng số 02 bắt quả tang A, G đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho YY, AAA, BBB, Thảo, Minh, Bắc nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc. Tại đây, A, G và P đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng của vụ án:

- Thu giữ tại khu vực bếp:

- + 01 đĩa sứ màu trắng, được niêm phong ký hiệu M2, trên đĩa sứ có:
- + Một ít chất bột và tinh thể màu trắng, Đặng Thị Xuân VV đồng ý bỏ số chất này vào trong 01 bịch nylon không màu, một đầu có khóa nhựa kéo, kích thước 7,5 x 04 cm, được niêm phong ký hiệu M1;
- + 01 ống hút được làm bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn và bọc bên ngoài bằng vỏ đầu lọc của thuốc lá;
- + 01 thẻ sim Mobifone màu xanh;
- + 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng;
- + 03 cuốn sổ, trong đó có 02 cuốn sổ có bìa màu vàng, trên bìa có in hình con gấu màu nâu và 01 cuốn sổ có bìa màu trắng hồng;
- Thu giữ tại phòng số 02:
- + 01 gói nylon không màu, hàn kín, có khóa nhựa kéo một đầu, bên trong chứa ½ viên nén màu nâu, được niêm phong ký hiệu M3.
- + 01 gói nylon không màu, hàn kín, có khóa nhựa kéo một đầu, không chứa gì;
- + 02 loa thùng, màu đen gồm 01 loa in chữ Bose, 01 loa in chữ Enkor;
- + 02 loa nhỏ, màu đỏ đen, trên 02 loa đều có in chữ Enkor;
- + 01 đèn chiếu sáng hình hộp, vỏ màu bạc;
- + 01 đèn chiếu sáng, vỏ màu trắng.
- Thu giữ tại phòng số 03:
- + 01 đĩa sứ màu trắng, có dính ít chất bột màu trắng, được niêm phong ký hiệu M4, trên đĩa sứ gồm:
- + 01 thẻ ATM màu xám, mang tên “Trinh Duy Tan” ngân hàng Techcombank;
- + 01 ống hút được làm bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, cuộn tròn và được bọc bên ngoài bằng vỏ đầu lọc của bao thuốc lá;
- + 01 loa thùng, vỏ màu đen, trên loa có in chữ Microtek;
- + 02 loa nhỏ, màu đen, trên 02 loa đều in chữ Microtek;
- + 01 đèn chiếu sáng hình hộp, vỏ màu bạc;
- + 01 đèn chiếu sáng, vỏ màu xanh dương;
- Thu giữ của Nguyễn Minh A:
- + 01 điện thoại di động cảm ứng, vỏ màu xanh, mặt sau có hình quả táo khuyết, mặt sau bị vỡ rạn nhiều đường, viền màu đen, bị trầy bong tróc nhiều chỗ, bên trong gắn sim số 0923103771;
- + 01 điện thoại di động cảm ứng, vỏ màu vàng, viền vàng, mặt sau có hình quả táo khuyết, bên trong có gắn sim số 0966475871;
- Thu giữ của Lê Minh G:
- + 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Iphone, màu trắng, gắn sim số 0961814040;
- + Số tiền 5.000.000 đồng;
- Thu giữ của Nguyễn Đăng P: 01 điện thoại di động cảm ứng, vỏ màu đen, mặt sau có hình quả táo khuyết và chữ Iphone, bên trong có gắn sim số 0909055591;
- Thu giữ của Trần SS V:
- + 01 điện thoại di động cảm ứng, vỏ màu hồng, hiệu Iphone, bên trong có gắn sim số 0868446828;
- + Số tiền 1.000.000 đồng;
- Thu giữ của Phan Thanh CC:

+ 01 điện thoại di động cảm ứng, màu trắng, hiệu Samsung, bên trong có gắn sim số 0339140776;

+ 01 ví da màu nâu;

- Thu giữ của Nguyễn Minh II: 01 điện thoại di động cảm ứng, màu trắng, hiệu Oppo, màn hình bị nứt nhiều đường, bên trong có gắn sim số 0325506664;

- Thu giữ của Đặng Thị Xuân VV: 01 điện thoại di động cảm ứng, vỏ màu hồng, hiệu Iphone, bên trong có gắn sim số 0589133638;

- Thu giữ của Lê Thanh YY: 01 điện thoại di động cảm ứng, vỏ màu đen, hiệu Iphone, bên trong có gắn sim số 0974733113;

- Thu giữ của Trần Kỳ Minh: 01 điện thoại di động cảm ứng, vỏ màu xanh lá cây, hiệu Iphone, bên trong có gắn sim số 0944858579;

- Thu giữ của CCC Thị Thảo: 01 điện thoại di động cảm ứng, vỏ màu xanh dương, hiệu Samsung, bên trong có gắn sim số 0396194880.

Tại bản kết luận giám định số 78/KLGD – PC09 ngày 24/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận:

Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 1,2687 gam là Ketamine;

Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,0021 gam là Ketamine;

Mẫu M3 gửi giám định có khối lượng 0,3084 gam là MDMA;

Mẫu M4 gửi giám định có khối lượng 0,0066 gam là Ketamine;

Xử lý vật chứng:

02 phong bì niêm phong số 78/1, 78/3, 02 đĩa sứ màu trắng được niêm phong trong giấy A4 có dán số 78/2, 78/4; 01 ống hút được làm bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 thẻ sim Mobifone màu xanh; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng; 01 gói nylon không màu, hàn kín, có khóa nhựa kéo 01 đầu, bên trong không chứa gì; 02 vỏ đầu lọc thuốc lá; 02 loa thùng, màu đen gồm 01 loa in chữ Bose, 01 loa in chữ Enkor; 02 loa nhỏ, màu đỏ đen, đều in chữ Enkor, 01 đèn chiếu sáng hình hộp, vỏ màu bạc; 01 đèn chiếu sáng, vỏ màu trắng; 01 thẻ ATM màu xám, mang tên Trinh Duy Tan của ngân hàng Techcombank; 01 ống hút được làm bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 01 loa thùng, vỏ màu đen, có in chữ Microtek; 02 loa nhỏ, màu đen, đều in chữ Microtek; 01 đèn chiếu sáng hình hộp, vỏ màu bạc; 01 đèn chiếu sáng, vỏ màu xanh dương; 01 điện thoại di động cảm ứng, vỏ màu xanh, bên trong có gắn sim số 0923103771 và 01 điện thoại di động cảm ứng, vỏ màu vàng, bên trong có gắn sim số 0966475871 thu giữ của Nguyễn Minh A; 01 điện thoại di động cảm ứng, hiệu Iphone, bên trong có gắn sim số 0961814040 thu giữ của Lê Minh G; 01 điện thoại di động Iphone, màu đen, bên trong gắn sim số 0909055591 thu giữ của Nguyễn Đăng P; 01 điện thoại di động cảm ứng, vỏ màu hồng, hiệu Iphone, bên trong có gắn sim số 0868446828 thu giữ của Trần SS V; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng, bên trong có gắn sim số 0339140776 thu giữ của Phan Thanh CC, Viện kiểm sát thành phố Phan Thiết ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết để bảo quản, chờ xử lý sau.

Số tiền 5.000.000 đồng thu giữ của Lê Minh G; 01 ví da màu nâu thu giữ của Phan Thanh CC; số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Trần SS V; 01 điện thoại di động cảm ứng, màu trắng, hiệu Oppo, bên trong có gắn sim số 0325506664 thu giữ của Nguyễn Minh II; 01 điện thoại di động cảm ứng, vỏ màu hồng, hiệu Iphone, bên trong có gắn sim số 0589133638 thu giữ của Đặng Thị Xuân VV; 01 điện thoại di động cảm ứng, vỏ màu đen, hiệu Iphone, bên trong có gắn sim số 0974733113 thu giữ của Lê

Thanh YY; 01 điện thoại di động cảm ứng, vỏ màu xanh lá cây, hiệu Iphone, bên trong có gắn sim số 0944858579 thu giữ của Trần Kỳ Minh; 01 điện thoại di động cảm ứng, vỏ màu xanh dương, hiệu Samsung, bên trong có gắn sim số 0396194880 thu giữ của CCC Thị Thảo, là tài sản cá nhân, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, những người này đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Đối với 03 cuốn sổ, trong đó có 02 cuốn sổ bìa màu vàng, trên bìa có in hình con gấu màu nâu và 01 cuốn sổ có bìa màu trắng hồng chuyển cùng với hồ sơ để xét xử.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKSPT-HS ngày 14 tháng 3 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố các bị cáo Nguyễn Minh A, Nguyễn Đăng P về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lê Minh G về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 01 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Phan Thanh CC, Nguyễn Minh II, Trần SS V, Huỳnh Xuân SS về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Anh NN về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Đặng Thị Xuân VV về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 01 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại NNên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử:

Đối với bị cáo Nguyễn Minh A: áp dụng điểm a, b khoản 02 Điều 255; điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo A mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

Nguyễn Đăng P: áp dụng điểm a, b khoản 02 Điều 255; điểm s khoản 01, khoản 02 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Đối với Lê Minh G: điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm i khoản 01 Điều 249 điểm s khoản 01, khoản 02 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và 12 đến 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung cho 2 tội.

Đối với bị cáo Phan Thanh CC, Huỳnh Xuân SS, Nguyễn Minh II: áp dụng điểm b khoản 02 Điều 255; điểm s khoản 01, khoản 02 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo mức án từ 07 đến 08 năm tù.

Đối với bị cáo Trần SS V: áp dụng điểm b khoản 02 Điều 255; điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt mức án từ 07 đến 08 năm tù.

Đối với Nguyễn Anh NN: áp dụng điểm b, c khoản 02 Điều 255; điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự, mức án từ 07 đến 08 năm tù.

Đối với Đặng Thị Xuân VV: áp dụng điểm g khoản 01 Điều 249, khoản 01 Điều 101, điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự, mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng thu giữ từ các bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Minh A, Lê Minh G, Nguyễn Đăng P, Trần SS V, Phan Thanh CC, Nguyễn Minh II, Nguyễn Anh NN, Huỳnh Xuân SS, Đặng Thị Xuân VV thừa nhận hành vi phạm tội, không trình bày lời bào chữa, không tranh luận với Kiểm sát viên về hành vi phạm tội của mình cũng như lời kết tội của Kiểm sát viên.

Về lời nói sau cùng, các bị cáo Nguyễn Minh A, Lê Minh G, Nguyễn Đăng P, Trần SS V, Phan Thanh CC, Nguyễn Minh II, Nguyễn Anh NN, Huỳnh Xuân SS, Đặng Thị Xuân VV nói lời sau đều rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại NNên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra-Công an thành phố Phan Thiết, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại NNên tòa phù hợp với lời khai người làm chứng, kết quả giám định kỹ thuật Hình sự của Công an tỉnh Bình Thuận về vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập theo quy định của pháp luật có tại hồ sơ và được thẩm tra tại NNên tòa, đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 17/01/2022, Nguyễn Minh A, Lê Minh G, Nguyễn Đăng P sử dụng căn nhà số 131 đường Phạm Hùng thuộc khu phố 11, phường R, thành phố Phan Thiết do A, G, P quản lý để cho Phan Thanh CC, Trần SS V, Nguyễn Minh II, Nguyễn Anh NN, Huỳnh Xuân SS thuê phòng đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của Nguyễn Vĩnh CCC, Đinh Xuân Vương, Đỗ Văn CCC, Sơn Mai Bích Trân tại phòng số 03.

Nguyễn Minh A, Lê Minh G, Nguyễn Đăng P còn có hành vi cung cấp địa điểm, ma túy, tìm kiếm người cùng sử dụng ma túy, tổ chức đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của Hồ Đông Bắc, Lê Thanh YY, Nguyễn Đình AAA, Trần Kỳ Minh, Đỗ Ngọc BBB, CCC Thị Thảo, Đặng Thị Xuân VV tại phòng số 02.

Lê Minh G có hành vi cất giữ trái phép 1,2687 gam Ketamine và 0,3084 gam MDMA và Đặng Thị Xuân VV có hành vi cất giữ trái phép 1,2687 gam Ketamine nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang.

Xét thấy, các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, hành vi cung cấp địa điểm, cung cấp ma túy, tìm kiếm người cùng sử dụng ma túy của Nguyễn Minh A, Nguyễn Anh P, Lê Minh G đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Đối với 02 người trở lên” là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Hành vi cung cấp địa điểm, cung cấp ma túy, tìm kiếm người cùng sử dụng ma túy của bị cáo Phan Thanh CC, Trần SS V, Nguyễn Minh II, Huỳnh Xuân SS đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết “Đối với 02 người trở lên” là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Hành vi cung cấp địa điểm, cung cấp ma túy, tìm kiếm người cùng sử dụng ma túy của bị cáo Nguyễn Anh NN đối với những người ở phòng số 3, trong đó có Sơn Mai Bích Trân là người chưa đủ 18 tuổi đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với

tình tiết “Đối với 02 người trở lên” và “Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi” là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại b, c khoản 02 Điều 255 Bộ luật hình sự; Hành vi cất giữ trái phép 1,2687 gam Ketamine và 0,3084 gam MDMA của bị cáo Lê Minh G đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm i khoản 01 Điều 249 Bộ luật hình sự; Hành vi cất giữ trái phép 1,2687 gam Ketamine của Đặng Thị Xuân VV đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm g khoản 01 Điều 249 Bộ luật hình sự, như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cho thấy: các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và cộng đồng xã hội, các bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, nhà nước nghiêm cấm và nghiêm khắc xử lý đối với mọi hành vi như mua bán, vận chuyển, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo biết rõ ma túy là một trong những căn nguyên làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội thế nCC các bị cáo xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả đã thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người và tàng trữ trái phép chất ma túy.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cao cho xã hội nên cần xử lý bằng một mức án nghiêm khắc không chỉ nhằm trừng trị mà còn giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các qui tắc của cuộc sống, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo G, P đã tự nguyện nộp lại tiền thu lợi bất Vnh nên bị cáo G, P được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 02 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo CC có hiện hoàn cảnh khó khăn, lao động Vnh trong gia đình, nuôi cha mẹ già và con nhỏ (đơn có xác nhận của địa phương), bị cáo SS, bị cáo II là gia đình có công với cách mạng nên bị cáo II, SS được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 02 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo VV khi phạm tội là người chưa thành niên nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 01 Điều 101 bộ luật hình sự.

Về nhân tBBB: các bị cáo đều có nhân tốt, lần đầu phạm tội.

Tại NNên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình sự cho các bị cáo là có căn cứ và với mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, xem xét nhân tBBB các bị cáo, xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết.

Đối với nhóm bị cáo Nguyễn Minh A thì bị cáo A là người khởi xướng thuê nhà để cải tạo cho khách thuê sử dụng trái phép chất ma túy (nhà bay), góp tiền mua vật dụng và quản lý, tìm khách và giải quyết khi có xảy ra sự việc. bị cáo Lê Minh G góp

tiền cùng bị cáo A thuê nhà để cải tạo cho người khác thuê sử dụng trái phép chất ma túy và thuê P quản lý nhà bay, bị cáo P có vai trò giúp sức cho bị cáo A và bị cáo G trong việc quản lý nhà bay và chuẩn bị sẵn dụng cụ để thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, khi quyết định hình phạt của các bị cáo phải xem xét đến vai trò của từng bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt phù hợp với từng bị cáo.

Đối với nhóm bị cáo CC thì hành vi của nhóm bị cáo CC là đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau, trong đó bị cáo CC ứng tiền mua ma túy rồi sau đó chỉ điều tiền cho các bị cáo II, V, SS, NN. Bị cáo CC, SS rủ Nguyễn Vĩnh CCC, Bị cáo V đặt phòng và cung cấp ma túy và rủ Đỗ Văn CCC, bị cáo NN rủ Sơn Mai Bích Trân, bị cáo II rủ Đinh Xuân Vương để sử dụng trái phép chất ma túy, do vậy khi quyết định hình phạt của các bị cáo cũng xem xét đến nhân tBBB của từng bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho từng bị cáo phù hợp với quy định pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

02 phong bì niêm phong số 78/1, 78/3, 02 đĩa sứ màu trắng được niêm phong trong giấy A4 có dán số 78/2, 78/4; 01 ống hút được làm bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 thẻ sim Mobifone màu xanh; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng; 01 gói nylon không màu, hàn kín, có khóa nhựa kéo 01 đầu, bên trong không chứa gì; 02 vỏ đầu lọc thuốc lá; 02 loa thùng, màu đen gồm 01 loa in chữ Bose, 01 loa in chữ Enkor; 02 loa nhỏ, màu đỏ đen, đều in chữ Enkor, 01 đèn chiếu sáng hình hộp, vỏ màu bạc; 01 đèn chiếu sáng, vỏ màu trắng; 01 thẻ ATM màu xám, mang tên Trinh Duy Tan của ngân hàng Techcombank; 01 ống hút được làm bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 01 loa thùng, vỏ màu đen, có in chữ Microtek; 02 loa nhỏ, màu đen, đều in chữ Microtek; 01 đèn chiếu sáng hình hộp, vỏ màu bạc; 01 đèn chiếu sáng, vỏ màu xanh dương; 01 điện thoại di động cảm ứng, vỏ màu xanh, bên trong có gắn sim số 0923103771 và 01 điện thoại di động cảm ứng, vỏ màu vàng, bên trong có gắn sim số 0966475871 thu giữ của Nguyễn Minh A; 01 điện thoại di động cảm ứng, hiệu Iphone, bên trong có gắn sim số 0961814040 thu giữ của Lê Minh G; 01 điện thoại di động Iphone, màu đen, bên trong gắn sim số 0909055591 thu giữ của Nguyễn Đăng P; 01 điện thoại di động cảm ứng, vỏ màu hồng, hiệu Iphone, bên trong có gắn sim số 0868446828 thu giữ của Trần SS V; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng, bên trong có gắn sim số 0339140776 thu giữ của Phan Thanh CC là tiền, phương tiện, dụng cụ thực hiện tội phạm phải tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước và tiêu hủy.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh A nộp lại tiền thu lợi bất Vnh là 24.500.000 đồng, Lê Minh G nộp lại tiền thu lợi bất Vnh là 19.500.000 đồng, (tiền thu lợi bất Vnh là 24.500.000 đồng, bị cáo P đã ứng 5.000.000 đồng tiền công) bị cáo G đã tác động gia đình đã nộp 5.000.000 đồng, nay bị cáo G tiếp tục phải nộp thêm 14.500.000 đồng. Bị cáo P phải nộp 14.000.000 đồng tiền thu lợi bất Vnh. Bị cáo P tác động gia đình đã nộp 12.500.000 đồng, do đó bị cáo P nộp thêm 1.500.000 đồng nữa.

[6] Đối với người phụ nữ tên Phương; thanh niên tên P và người thanh niên đã bán ma túy cho Lê Minh G; Trần SS V và Đỗ Văn CCC do không rõ nhân tBBB nên không có căn cứ để xử lý là đúng theo quy định pháp luật.

Đối với Lê Thị Minh Hồng khi cho Nguyễn Minh A thuê nhà thì không biết mục đích A thuê để thực hiện hành vi phạm tội, không tham gia giúp sức cho A, do đó Cơ quan điều tra – Công an thành phố Phan Thiết không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với Lê Thanh YY, Nguyễn Đình AAA rủ Đặng Thị Xuân VV, CCC Thị Thảo đến căn nhà số 131 đường Phạm Hùng, khu phố 11, phường R, thành phố Phan Thiết để phục vụ khảm, nước đá, ngồi nói chuyện để được hưởng tiền bồi dưỡng. Việc VV, Thảo tự ý sử dụng trái phép chất ma túy thì YY, AAA không biết nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với Hồ Đông Bắc, Lê Thanh YY, Nguyễn Đình AAA, Trần Kỳ Minh, Đỗ Ngọc BBB, CCC Thị Thảo, Nguyễn Vĩnh CCC, Đỗ Văn CCC, Đinh Xuân Vương, Sơn Mai Bích Trân, Phạm Trung Hạ, Phạm Thị Kim Loan có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nên Cơ quan điều tra – Công an thành phố Phan Thiết ra Quyết định xử phạt vi phạm hành Vnh đối với YY, AAA, Vĩnh CCC, Văn CCC, Vương và chuyển hồ sơ vi phạm về địa phương để xử lý đối với Minh, Hạ, BBB, Thảo, Loan, Trân là đúng theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: điểm a, b khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Minh A phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Minh A 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/01/2022.

2. Căn cứ: điểm a, b khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 01, khoản 02 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Đăng P phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Đăng P 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/01/2022.

3.Căn cứ: điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm i khoản 01 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 01, khoản 02 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự.

- **Tuyên bố:** Bị cáo Lê Minh G phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- **Xử phạt:** Bị cáo Lê Minh G 07 (Bảy) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và 01(Một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành cho cả 2 tội là 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/01/2022.

4.Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 01, khoản 02 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- **Tuyên bố:** Bị cáo Phan Thanh CC, Huỳnh Xuân SS, Nguyễn Minh II phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

- **Xử phạt:** Bị cáo Phan Thanh CC 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án nCC được khấu trừ thời gian tạm giam, tạm giữ trước đó từ ngày 12/8/2022 đến ngày 09/12/2022.

- **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Minh II 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/8/2022.

- **Xử phạt:** Bị cáo Huỳnh Xuân SS 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/11/2022.

5.Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- **Tuyên bố:** Bị cáo Trần SS V phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

- **Xử phạt:** Bị cáo Trần SS V 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/01/2022.

6.Căn cứ: điểm b, c khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Anh NN phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Anh NN 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/8/2022.

7.Căn cứ: điểm g khoản 01 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 01 Điều 101 Bộ luật hình sự.

- **Tuyên bố:** Bị cáo Đặng Thị Xuân VV phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” .

- **Xử phạt:** Bị cáo Đặng Thị Xuân VV 09 (Vn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

8.Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Tuyên tịch thu tiêu hủy mẫu vật chứng sau* giám 01 phong bì niêm phong ghi số 78/1 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật – Công an tỉnh Bình Thuận; 01 phong bì niêm phong ghi số 78/3 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật; 01 đĩa sứ màu trắng được niêm phong ghi số 78/2 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật – Công an tỉnh Bình Thuận; 01 đĩa sứ màu trắng được niêm phong ghi số 78/4 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật – Công an tỉnh Bình Thuận; 01 thẻ sim Mobifone màu xanh; 01 gói nylon không màu, hàn kín, có khóa nhựa kéo 01 đầu, bên trong không chứa gì; 02 vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 thẻ ATM màu xám, mang tên Trinh Duy Tan của ngân hàng Techcombank.

- *Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:*

+ 02 loa thùng màu đen gồm 01 loa in chữ Bose, 01 loa in chữ Enkor; 02 loa nhỏ, màu đỏ đen, đều in chữ Enkor; 01 đèn chiếu sáng hình hộp, vỏ màu bạc; 01 đèn chiếu sáng vỏ màu trắng; 01 loa thùng vỏ màu đen có in chữ Microtek; 02 loa nhỏ màu đen đều in chữ Microtek; 01 đèn chiếu sáng hình hộp vỏ màu bạc; 01 đèn chiếu sáng vỏ màu xanh dương; 01 điện thoại di động cảm ứng vỏ màu xanh, bên trong có gắn sim; 01 điện thoại di động cảm ứng vỏ màu vàng, bên trong có gắn sim; 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Iphone màu trắng, bên trong có gắn sim; 01 điện thoại di động Iphone, màu đen, bên trong gắn sim; 01 điện thoại di động cảm ứng, vỏ màu hồng, hiệu Iphone, bên trong có gắn sim; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng, bên trong có gắn sim;

01 ống hút được làm bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng; 01 ống hút được làm bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 112 ngày 18/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 17/4/2023 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Thuận)

+ Buộc bị cáo A nộp lại 24.500.000 đồng, bị cáo P tiếp tục nộp thêm 1.500.000 đồng; bị cáo G tiếp tục nộp thêm 14.500.000 đồng.

(Theo biên lai thu tiền ngày 27/3/2023 và ngày 15/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết).

8.Về án phí: áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ SS hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: các bị cáo Nguyễn Minh A, Nguyễn Đăng P, Lê Minh G, Phan Thanh CC, Nguyễn Minh II, Trần SS V, Huỳnh Xuân SS, Nguyễn Anh NN, Đặng Thị Xuân VV mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án của các bị cáo là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (18/7/2023).

Nơi nhận:

- Các Bị cáo
- VKSND tp. Phan Thiết
- Công an tp. Phan Thiết
- Người tham gia tố tụng
- UBND địa phương nơi b/c thường trú.
- Chi cục THADS tp. Phan Thiết
- Công TTĐT TANDTC
- Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA NNÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà

